

LUẬT LA MÃ TRONG SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CHÂU ÂU LỤC ĐỊA

Nguyễn Văn Nam*

Hệ thống pháp luật châu Âu lục địa là một trong những hệ thống pháp luật có lịch sử hình thành phát triển lâu đời nhất so với các hệ thống pháp luật trong thế giới đương đại ngày nay. Hệ thống pháp luật này tồn tại ở các nước lục địa châu Âu như Pháp, Italia, Tây Ban Nha, Đức, Áo, Bỉ, Hà Lan, Thụy sĩ, và có ảnh hưởng tới phần lớn các nước châu Phi, hầu hết các nước châu Mĩ La Tinh, các nước phương Đông, kể cả Nhật Bản¹. Một trong những đặc điểm đặc trưng cơ bản nhất về hệ thống pháp luật châu Âu lục địa đó là sự ảnh hưởng của Luật La Mã đối với hệ thống này xuyên suốt trong quá trình hình thành và phát triển. Sự ảnh hưởng của Luật La Mã đối với hệ thống pháp luật của các nước châu Âu lục địa là một quá trình ảnh hưởng liên tục và nó trải qua nhiều thời kỳ. Một thực tế hiển nhiên không thể phủ nhận được là, lịch sử cho sự hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa được bắt nguồn từ chính sự hình thành và phát triển của Luật La Mã. Đặc điểm này đã quyết định đến trạng thái và cấu trúc của pháp luật châu Âu lục địa và có ảnh hưởng sâu sắc đến lĩnh vực quan hệ dân sự của hệ thống pháp luật này, chính vì lý do đó mà hệ thống pháp luật châu Âu lục địa đã được các nhà nghiên cứu luật so sánh gọi hệ thống pháp luật này là hệ thống pháp luật dân sự thành văn (Civil law system). Trong bài viết này, dưới góc độ của quan điểm luật học so sánh tác giả muốn khái quát về sự hình thành và phát

triển của Luật La Mã với mong muốn làm rõ hơn về một trong những nét đặc trưng của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa.

1. Sự hình thành và phát triển của Luật La Mã trong hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

- **Thuật ngữ Luật La Mã:** Theo tiếng Anh thuật ngữ Luật La Mã được gọi là *Roman law* đó là hệ thống pháp luật của nhà nước Roma cổ đại. Sử dụng thuật ngữ Luật La Mã theo nghĩa rộng còn có nghĩa là Luật La Mã không chỉ là hệ thống pháp luật của nhà nước Roma cổ đại mà đó còn là luật được áp dụng xuyên suốt ở châu Âu cho đến tận cuối thế kỷ thứ XVIII, thậm chí sự áp dụng Luật La Mã còn kéo dài hơn ở một số quốc gia như nước Đức.

Sự hiện diện và tồn tại của Luật La Mã qua hai giai đoạn.

a) *Giai đoạn thứ nhất: Bắt đầu từ thế kỷ thứ V trước công nguyên đến thế kỷ thứ VI*

Sự ra đời của Luật La Mã được tính từ khoảng thế kỷ thứ V trước công nguyên (TCN), đó là thời kỳ ra đời của Luật 12 Bảng vào năm 449 trước công nguyên. Luật La Mã xuất hiện và hoàn thiện gắn với thời kỳ tồn tại của nền cộng hòa La Mã (từ thế kỷ thứ IV đến thế kỷ thứ I TCN) và tiếp theo là thời kỳ đế chế La Mã (từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ V sau công nguyên). Thời kỳ này Luật La Mã được biết đến qua các Bộ Tổng luật thời Hoàng đế Justinian. (527-565AD)². Sang thế kỷ thứ VI khi mà đế chế La Mã phương Đông (Westerm

*Thạc sỹ Luật học, Học viện An ninh nhân dân

¹ Xem: Thái Vĩnh Thắng, *Tìm hiểu pháp luật châu Âu lục địa*, Tạp chí Luật học số 2/2004, tr 70.110

²http://en.wikipedia.org/wiki/CivilLaw%28legal_system%29

Roman Empire) đã thực sự sụp đổ trên lãnh thổ châu Âu, thì một trong những sự kiện quan trọng trong lịch sử pháp luật châu Âu lục địa đã xuất hiện đó là quyết định của Hoàng đế Justinian cho ban hành bộ Corpus juris civilis. Giá trị to lớn của Bộ Tổng luật Corpus juris Civilis ở chỗ, đây là nguồn vô cùng quan trọng cho các nhà nghiên cứu tìm hiểu về Luật La Mã với sự hệ thống ở các bài viết của các luật gia La Mã, các nguồn Luật La Mã cổ đại. Về đại thể có thể chia bộ tổng luật Corpus Juris thành 4 bộ phận: (1) *Institutes- Tập hợp các qui định pháp luật*: bao gồm hệ thống các luận thuyết về pháp luật, các bài giảng về pháp luật cho các sinh viên luật năm thứ nhất dựa trên nền các luận thuyết của Luật gia Gaius³; (2) *Digest* hay còn gọi là *Pandects- Tổng hợp ý kiến các nhà luật học*: bao gồm tập hợp các bài viết về pháp luật, trong đó phần lớn là các văn bản đã có từ thế kỷ thứ II, III trước công nguyên. Trong các phần của Digest có nhiều bình luận dựa trên ý kiến của các luật gia uyên bác thời đó; (3) *Codex*: phần này bao gồm các nguồn luật là các bộ luật, các đạo dụ chiếu chỉ của các Hoàng đế La Mã; (4) *Novels- các luật mới*: phần này trong Bộ Tổng luật Corpus juris civilis không có nghĩa là tiểu thuyết (theo nghĩa dịch từ tiếng Anh), mà đây là bộ phận có chứa các nguồn luật thành văn được ban hành bởi chính vị Hoàng đế Justinian. Các luật này có nhiều luật còn có giá trị như là hiến pháp của nhà nước và những luật đã từng tồn tại trong lịch sử nhà nước Roma cổ đại trước đó được sưu tầm và xuất bản từ năm 529 đến năm 529 sau ba bộ phận (*Institutionis; Digests; Novels*).

³ Luật gia Gaius là một trong năm luật gia nổi tiếng nhất trong nền luật học La Mã cổ đại (các luật gia khác như Papinian, Ulpian, Modestinus, Paulus). Luật gia Gaius còn là tác giả của các tác phẩm nổi tiếng như: Bình luận về luật 12 bảng, Luận thuyết về các sắc lệnh của quan toà. Nguồn: From Wikipedia, the free encyclopedia

Cho đến nay các nhà nghiên cứu lịch sử pháp luật châu Âu lục địa nói chung và lịch sử Luật La Mã nói riêng luôn coi Bộ Tổng luật Corpus juris Civilis là nguồn vô cùng quý giá để từ đó có thể hiểu được về lịch sử và nội dung của luật La Mã. Và chính lịch sử phát triển của pháp luật châu Âu lục địa đã chứng minh rằng trong thời kỳ phục hưng của Luật La Mã bắt đầu từ thế kỷ XI, các khoa luật trong các trường tổng hợp ở Tây Âu đã giảng dạy Luật La Mã qua các quy định trong Bộ Tổng luật Corpus juris Civilis.

b) **Giai đoạn thứ hai** được coi là thời kỳ phục hưng của Luật La Mã (Renaissance of Roman law) bắt đầu vào khoảng từ thế kỷ thứ XI đến thế kỷ thứ XIII⁴.

Các nhà nghiên cứu lịch sử pháp luật Châu lục địa gọi đây là thời kỳ phục hưng của Luật La Mã bởi vì trong thực tiễn lịch sử ở Châu Âu đã có những giai đoạn từ thế kỷ VI đến thế kỷ X Luật La Mã bị lu mờ. Nói về sự ảnh hưởng của Luật La Mã trên lãnh thổ châu Âu trong giai đoạn này cần phải phân biệt sự ảnh hưởng của Luật La Mã ở vùng phía Đông và phía Tây là khác nhau. Ở vùng lãnh thổ đế chế La Mã phương đông (Byzantine Empire), các bộ luật của thời Hoàng đế Justinian trở thành nguồn luật áp dụng trong thực tiễn, thậm chí đến thế kỷ thứ IX Luật La Mã đã được dịch sang tiếng Hy Lạp và được sử dụng bởi giáo hội chính thống (*Orthodox Church*) khi đế chế La Mã phương Đông sụp đổ và bị sự xâm chiếm của người Thổ Nhĩ Kỳ. Ở phía Tây, sau khi Đế chế La Mã sụp đổ vào thế kỷ thứ VI, những tộc người Géc manh đã xâm chiếm lãnh thổ La Mã, những kẻ

⁴ Peter de Cruz, *Comparative law in a Changing World*, Cavendish Publishing (1995), tr 48.

xâm lược đã không có sự tôn trọng Luật La Mã và làm tâm thường hoá Luật La Mã. Thậm chí có thể nói Luật La Mã đã bị lãng quên vài thế kỷ. Phải đến những năm đầu thế thứ XI, khi mà những điều kiện kinh tế xã hội ở châu Âu bắt đầu phát triển thì Luật La Mã mới có cơ hội sống lại.

Thời kỳ phục hưng của Luật La Mã được đánh dấu bằng sự kiện mà những Bộ Tổng luật Corpus juris civilis của Justinian được nghiên cứu và được đem vào giảng dạy tại các trường Tổng hợp. Trường Đại học Tổng hợp Bologna (University of Bologna) của nước Ý được biết đến như một trung tâm đầu tiên giảng dạy Luật La Mã ở châu Âu từ cuối thế kỷ XI. Nơi đây qui tụ các giảng viên và học viên ở khắp Tây Âu. Quá trình giảng dạy đã làm cho Luật La Mã “*sống lại*” và hoàn thiện nó. Quá trình giảng dạy và học Luật La Mã trong các trường tổng hợp không chỉ dừng lại ở cách người ta nhắc lại Luật La Mã, giải thích Luật La Mã nguyên văn (Glossators) như trong các bộ phận của Bộ Tổng luật Corpus Juris civilis, mà Luật La Mã còn được sống lại bằng phương pháp bình luận (Commentators). Hàng ngàn sinh viên sau khi đã được đào tạo Luật La Mã kết hợp với các phương pháp giảng dạy mới, họ đã trở về nước và trở thành những giáo sư dạy luật, những người làm việc trong các bộ máy chính quyền của Nhà vua, của Nhà thờ và các thành phố. Kết quả kỳ diệu của thời kỳ “*sự phục hưng của các tư tưởng pháp luật*” đã tác động mạnh mẽ lên xã hội Tây Âu thời đó và sau này. Đó là việc vai trò của pháp luật đã được đề cao, bản thân nhà thờ và giáo hội thời kỳ trung cổ cũng đã nhận thức rõ sự khác biệt giữa pháp luật với giáo lý tôn giáo và đạo đức. Thậm chí Luật La Mã còn được tiếp nhận như là trí tuệ thành văn (intellectual

literature) của cả thế giới Thiên chúa giáo. Đến giữa thế kỷ thứ XVI, sự xuất hiện trở lại của Luật La Mã đã ảnh hưởng đến pháp luật của hầu hết châu Âu lục địa. Trong hệ thống pháp luật châu Âu lục địa đã biểu hiện sự hoà trộn giữa Luật La Mã với các yếu tố của luật giáo hội (Canon law), tập quán của người Gec-manh, và đặc biệt là pháp luật thời phong kiến. Điều này dẫn đến sự hình thành một hệ thống pháp luật chung cho toàn châu Âu (gồm cả Scotland), được gọi là *Ius commune (luật chung)*.

Tuy được coi là thuộc về lãnh thổ của châu Âu nhưng nước Anh đã không thể hiện rõ sự tiếp nhận Luật La Mã. Một lý do cho thực tế này là hệ thống pháp luật của nước Anh đã phát triển hơn so với hệ thống pháp luật của các nước trong lục địa châu Âu trong thời gian Luật La Mã chưa được phục hồi. Bởi bắt đầu từ thế kỷ XI hệ thống thông luật (common law) của nước Anh đã bắt đầu phát triển, các luật gia nước Anh không bắt buộc phải áp dụng Luật La Mã như ở các nước châu Âu lục địa khác. Đây cũng là lý do để lý giải cho sự khác biệt rất cơ bản giữa pháp luật của các nước châu Âu lục địa và pháp luật của các nước trong hệ thống thông luật (Common law).

- **Luật La Mã được nhận thức bởi trường phái pháp luật tự nhiên (Natural law):** Sự lan toả của việc giảng dạy Luật La Mã trong các trường Đại học tổng hợp ở châu Âu đã gắn liền với việc xuất hiện nhiều trường phái pháp luật khác nhau. Trong đó trường phái Pháp luật tự nhiên đã đóng một vai trò quan trọng trong việc khẳng định vị trí của Luật La Mã. Trường phái pháp luật tự nhiên gắn với tên tuổi của các học giả nổi tiếng như Grotius (1583- 1645) ở Hà Lan; Domat (1625- 1696) ở Pháp; Stair (1619-1696) ở

Scotland và Hugo (1764-1844) ở Đức⁵. Tuy với tên gọi là trường phái pháp luật tự nhiên, nhưng trường phái này không coi pháp luật như là một hiện tượng tự nhiên mà pháp luật phải thực sự được coi là sản phẩm của sự hợp lý, của lý trí với điều kiện xã hội. Trường phái pháp luật tự nhiên đã khởi sướng và hình thành xu hướng thay đổi nhận thức về vai trò pháp luật trong khoa học pháp lý. Đó là sự bác bỏ lối nhận thức kinh viện, máy móc để từ đó tìm ra một trạng thái pháp luật phù hợp. Với quan điểm đưa ra rằng sự tiếp nhận và áp dụng Luật La Mã cần phải phù hợp với điều kiện về xã hội, tập quán,... của từng nước khác nhau ở châu Âu lục địa như Pháp, Đức, Italia..., trường phái pháp luật tự nhiên đã góp phần quan trọng cho sự tạo lập xu hướng chủ nghĩa dân tộc (Nationalism) về pháp luật mà kết quả là xu hướng pháp điển hoá những bộ luật với những sự khác biệt nhất định ở các nước Pháp, Đức, Áo... Xu hướng pháp điển hoá các bộ luật của các quốc gia này đã chấm một giai đoạn của sự áp dụng luật chung (*Ius commune*) trên lãnh thổ châu Âu dựa trên nền tảng của Luật La Mã.

Một trong những đóng góp quan trọng khác của trường phái pháp luật tự nhiên cho sự phát triển của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa đó là sự khẳng định lại tính chất quan trọng của việc phân chia giữa luật công (*Ius publicum*) và luật tư (*Ius privatum*) trong hệ thống pháp luật này trên nền tảng quan điểm có từ Luật La Mã cổ đại. Trường phái pháp luật tự nhiên nhấn mạnh rằng việc phát triển pháp luật công sẽ là cơ sở cho việc đảm bảo các quyền tự nhiên của con người, bảo đảm cho tự do của mỗi cá nhân.

Các nguyên tắc và nền tảng của Luật La Mã tiếp tục được phát triển trong thời kỳ khai sáng (Enlightenment) và giai đoạn cách mạng tư sản cuối thế kỷ thứ XVIII ở các nước Tây Âu. Các nhà tư tưởng người Pháp như Montesquieu (1689-1775) và Rousseau (1712-1778) đã đề cao trong học thuyết của họ về vai trò của pháp luật trên cơ sở tiếp thu những giá trị tinh hoa của nền Cộng hoà La Mã. Quan điểm của hai Nhà tư tưởng này còn có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của luật công trên phạm vi toàn châu Âu⁶.

2. Luật La Mã trong các Bộ luật Dân sự của các nước trong hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

Bước sang thế kỷ thứ XIX, trong hệ thống pháp luật các nước châu Âu lục địa đã diễn ra một xu hướng pháp điển hoá các Bộ luật mà sự nổi bật nhất là sự ra đời của các bộ luật Dân sự như: Bộ luật Dân sự Cộng hoà Pháp 1804; Bộ luật Dân sự của Đức năm 1896. Chính các nhà nghiên cứu lịch sử pháp luật của châu Âu đã thừa nhận rằng, truyền thống pháp điển hoá pháp luật thành các bộ luật đã có từ thời La Mã như các bộ luật trong Bộ Tổng luật Corpus juris civilis của Justinian. Việc đề cao vai trò của pháp luật với hình thức pháp điển hoá các bộ luật nói chung và các Bộ luật Dân sự nói riêng ở các nước trong hệ thống pháp luật châu Âu lục địa nói chung là sự chứng minh cho truyền thống tôn trọng pháp luật thành văn có từ thời La Mã cổ đại. Sự đề cao vai trò của các quy phạm pháp luật trong các bộ luật đã được pháp điển hoá cũng là sự khẳng định cho phương pháp tư duy pháp luật trong xây dựng và áp dụng hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

⁵ Rene Davi & Jonh E.C Brierley, Major legal system in the world today, Steven (1985), tr 47.

⁶ Nguyễn Văn Nam, The Fluence of Civil law system on Vietnamese legal system, Master Thesis, Faculty of Lund 2004, tr 19.

đó là phương pháp diễn dịch (*Deduction*) nó đối lập với tư duy của các luật gia trong hệ thống thông luật (Anh – Mỹ) có tư duy theo hướng quy nạp (*Induction*) tiếp cận với pháp luật trên cơ sở án lệ cụ thể.

Nước Pháp là quốc gia tiêu biểu cho việc pháp điển hoá các bộ luật. Bộ luật Dân sự của Cộng hoà Pháp năm 1804 (còn được gọi là BLDS Napoleon 1804) là tác phẩm của sự dung hoà giữa pháp Luật La Mã với pháp luật phong kiến, giữa tập quán với luật thành văn, giữa quan điểm tôn giáo với trào lưu phi tôn giáo⁷. Người ta có thể tìm thấy nhiều chế định được kế thừa từ luật dân sự La Mã trong Bộ luật này như: *Chế định về quyền sở hữu tài sản; quan hệ nghĩa vụ*. Bộ luật Dân sự 1804 của Pháp không chỉ có ảnh hưởng trong phạm vi nước Pháp mà nó còn đóng vai trò là hình mẫu trong việc xây dựng các bộ luật dân sự ở châu Âu tại Áo, Bỉ... và các nước thuộc địa của Pháp ở ngoài lãnh thổ châu Âu như Bô-li-vi-a; Chi lê, Bang Quebec Canada, Bang Louisiana của Mỹ.

Sự kiện nổi bật tiếp theo cho sự xu hướng pháp điển hoá luật dân sự ở châu Âu lục địa trong suốt thế kỷ XIX chính là sự ra đời của Bộ luật Dân sự nước Đức (BGB) năm 1896 (có hiệu lực năm 1900). Vì lý do Luật La Mã đã ảnh hưởng rất sâu sắc và đồng đều trên toàn lãnh thổ nước Đức trong nửa sau thời kỳ trung cổ. Chính vì vậy Luật La Mã đương nhiên được sử dụng như một nền tảng cho việc xây dựng Bộ luật Dân sự tại Đức. Việc ra đời sau Bộ luật Dân sự Pháp 1804 gần 100 năm, Bộ luật Dân sự Đức năm 1900 thể hiện tính hiện đại và sự khái quát cao hơn, nó được coi là thiên đường của những khái niệm và

thuật ngữ⁸. Bộ luật Dân sự Đức năm 1900 cũng đã có ảnh hưởng thực sự đến việc xây dựng các bộ luật dân sự của một số nước châu Âu như Bộ luật Dân sự Hy Lạp năm 1946⁹. Thậm chí pháp luật một số quốc gia ở châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) cũng chịu ảnh hưởng rất sâu sắc bởi Bộ luật Dân sự Đức năm 1900.

Kết luận: Như vậy từ sự khởi đầu của sự hình thành hệ thống pháp luật cho đến tận khi hệ thống pháp luật châu Âu lục địa phát triển tới xu hướng pháp điển hoá với sản phẩm là các Bộ luật đồ sộ, sự kế thừa tiếp nhận những giá trị của Luật La Mã luôn được duy trì trong hệ thống pháp luật của các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa. Ngày nay, trong thực tiễn pháp lý người ta không nhắc đến việc áp dụng Luật La Mã nữa. Nhưng những qui định trong các Bộ luật Dân sự đã được xây dựng trên sự kế thừa Luật La Mã làm cho chúng ta ghi nhớ rằng những hiểu biết về Luật La Mã là điều không thể thiếu khi ai đó muốn hiểu về pháp luật châu Âu lục địa. Vì vậy mà Luật La Mã vẫn là môn học bắt buộc cho sinh viên luật ở hầu hết các nước trong hệ thống pháp luật châu Âu lục địa.

⁷ Jean – Marie Burgubura, Bộ luật Dân sự Pháp còn lại những gì?, Tham luận hội thảo 200 năm Bộ luật Dân sự, Nhà Pháp luật Việt Pháp 11-2004, tr 66.

⁸ Mike Bogdan, Luật so sánh (sách dịch: bởi TS Lê Hồng Hạnh & Ths Dương Thị Hiến), Kluwer, tr 146-147.

⁹ K. ZWERTGERT & H.KORT, An introduction to Comparative law, Oxford 1998, tr115.